

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2025/HNGĐ-ST

Ngày 29 - 9 - 2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Trần Thanh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Út và ông Lê Huỳnh Sinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Huy – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 366/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1994; (Có mặt).

Nơi cư trú: Số I đường N, Tổ dân phố A, phường P, tỉnh Khánh Hòa.

Bị đơn: Ông Trương Đình V, sinh năm 1993; (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường P, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn Khởi kiện, trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Lê Thị Thanh T trình bày:

Bà và ông Trương Đình V tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận, vào ngày 07/5/2018. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách trái ngược, bất đồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hòa giải, cuộc sống chung không hạnh phúc. Từ năm 2019 cho đến nay, bà và ông Trương Đình V sống ly thân nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể quay trở về chung sống cùng ông V nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông V.

Bà và ông Trương Đình V có hai người con chung tên là Trương Hoài P, sinh ngày 29/5/2015 và Trương Hoài Đ, sinh ngày 19/3/2018. Cháu P đang sống cùng bà còn cháu Đ sống cùng ông V. Nếu ly hôn, bà đề nghị được trực tiếp nuôi cháu P, giao cho ông V trực tiếp nuôi cháu Đ, không ai cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, bà đang buôn bán, thu nhập khoảng 9.000.000 đồng/tháng, đủ để lo cho con.

Về tài sản chung, nợ chung, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc xét xử vụ án. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án:

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Cho bà Lê Thị Thanh T được ly hôn với ông Trương Đình V. Về con chung: Giao cho bà T trực tiếp nuôi cháu P, giao cho ông V trực tiếp nuôi cháu Đ, không ai cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bà Lê Thị Thanh T yêu cầu ly hôn với ông Trương Đình V. Ông Trương Đình V cư trú tại phường P, tỉnh Khánh Hòa. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15; Khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Khánh Hòa.

[1.2] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Trương Đình V. Ông Trương Đình V vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về Quan hệ hôn nhân:

[2.1] Quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị Thanh T và ông Trương Đình V là hoàn toàn tự nguyện, được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy Chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Quá trình chung sống, bà Lê Thị Thanh T cho rằng vợ chồng không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, vợ chồng không có tiếng nói chung. Từ năm 2019 đến nay, bà Lê Thị Thanh T và ông Trương Đình V sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai, cũng không ai đặt vấn đề quay trở về chung sống. Tại Biên bản xác minh, chính quyền địa phương xác định: bà Lê Thị Thanh T và ông Trương Đình V đã sống ly thân nhau từ năm 2019. Tại phiên tòa, bà Lê Thị Thanh T xác định bà không còn tình cảm vợ chồng với ông Trương Đình V nữa, nếu quay về chung sống thì mâu thuẫn vợ chồng sẽ ngày một trầm trọng hơn. Ngoài ra, trong quá trình tiến hành tố tụng, ông Trương Đình V không có ý kiến đối với yêu cầu của bà Lê Thị Thanh T, cũng không phản đối chứng cứ do bà Lê Thị Thanh T cung cấp (khoản 2 điều 92 của BLTTDS).

[2.3] Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của bà Lê Thị Thanh T, ông Trương Đình V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho bà Lê Thị Thanh T ly hôn với ông Trương Đình V.

[3] Về nuôi con chung:

Bà Lê Thị Thanh T và ông Trương Đình V có hai con chung tên Trương Hoài P, sinh ngày 29/5/2015 và Trương Hoài Đ, sinh ngày 19/3/2018. Xét thấy: từ khi bà Lê Thị Thanh T, ông Trương Đình V sống ly thân nhau, cháu P sống cùng bà T còn cháu Đ sống cùng ông V; bà Lê Thị Thanh T có thu nhập để lo cho con. Để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của trẻ, tránh sự xáo trộn về học tập, nơi ở của trẻ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Thanh T, giao cho bà Lê Thị Thanh T trực tiếp nuôi cháu Trương Hoài P, giao cho ông Trương Đình V trực tiếp nuôi cháu Trương Hoài Đ. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung do không có yêu cầu.

[4] Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Q, nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 227; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, Các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15; Khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Thanh T đối với bị đơn ông Trương Đình V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thanh T được ly hôn với ông Trương Đình V.

2. Về con chung:

Giao cho bà Lê Thị Thanh T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trương Hoài P, sinh ngày 29/5/2015.

Giao cho ông Trương Đình V có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trương Hoài Đ, sinh ngày 19/3/2018.

Không ai phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Lê Thị Thanh T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số: 0001388 ngày 17/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 – Khánh Hòa). Bà Lê Thị Thanh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 29/9/2025); vắng mặt bị đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 5 – Khánh Hòa;
- Phòng THADS Khu vực 5 – Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- UBND phường Phan Rang, tỉnh Khánh Hòa;
(GCN số 14, ngày 07/5/2018 của UBND
phường Đài Sơn cũ)
- Lưu (HS, AV)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Trần Thanh Thu